

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được

Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Quốc L (Tên thường gọi khác: X), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1998; nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc D, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1980; anh, chị, em ruột chỉ có 01 mình bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2019 bị Công an xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/10/2019 bị Công an xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong ngày 20/11/2019. Bị Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 17/2020/HS-ST ngày 02/7/2020; bị Công an Huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ ngày 05/3/2020 và cHể tạm giam, sau đó đi chấp hành án tại Trại giam C; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lê Quốc H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1999; nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp V H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu R, sinh năm 1975; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giam từ ngày 29/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông Thạch Ba S R, sinh năm 1952; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Thanh H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp V H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 12, ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm B, phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

Ông Phạm Công T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 314/81, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp H, xã P huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

Bà Trần Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 314/81, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

- *Người phiên dịch:* Ông Kim Na R, nguyên là viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/9/2019, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, ngụ Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh gọi điện cho Trần Quốc L kêu L thuê một chiếc xe chở C đi thành phố Hồ Chí Minh, L đồng ý và đến thuê một chiếc xe ô tô 07 chỗ của ông Trần Văn L tại thành phố T. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Quốc H đến nhà L chơi, đến khoảng 20 giờ L rủ H đi xuống nhà ông C chơi thì H đồng ý, sau đó L điều khiển xe ô tô 07 chỗ chở H đến nhà ông C, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì ông C nói không đi thành phố Hồ Chí Minh nữa nên L điều khiển xe ô tô chở H về thành phố T, trước khi ra về L có lấy một cây kéo (Loại kéo cắt kiềng) tại nhà ông C đem lên xe ô tô. Khi L điều khiển xe về đến đoạn thuộc Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì L và H phát hiện vườn kiềng trước sân nhà của ông Thạch Ba S R, sinh năm 1952, lúc này bị cáo L dừng xe lại, H vào xem, do hàng rào có nhiều cây tạp nên H lấy cây kéo mà L lấy ở nhà ông C trước đó cắt hàng rào và lén lút đột nhập vào bên trong. H phát hiện một cây mai vàng có chu vi gốc là 40 cm, cao 120 cm trồng trong chậu và có buộc dây chì nên mở dây chì và nhổ

gốc đem ra khỏi chậu, H khiêng cây mai ra đến hàng rào và L phụ kéo cây mai ra khỏi hàng rào rồi đem lên xe ô tô. Lúc này, L thấy cây mai này nhỏ quá nên đột nhập vào vườn mai của ông S R và phát hiện một cây mai vàng có chu vi gốc là 72 cm, cao 150 cm trồng trên mô đất. Lúc này H cũng đi vào cả hai dùng tay đè lên thân cây mai cho bật gốc lên, sau đó cả hai cùng khiêng cây mai ra ngoài, nhưng khi khiêng đi được khoảng 02 đến 03 mét thì bị vướng những cây kiểng khác nên H dùng kéo cắt bớt cành mai, rồi cả hai cùng khiêng cây mai lên xe ô tô. L điều khiển xe ô tô chở hai cây mai về nhà tại ấp V, xã L cất giấu phía sau nhà. Đến ngày 10/9/2019 L kêu ông Nguyễn Văn C bán cây mai lớn với giá 10.000.000 đồng, sau đó C nhờ ông Phạm Công T, sinh năm 1979, ngụ 314/81 khóm B, phường M, thành phố T tìm người để bán đùm cây mai trên, ông T nhờ ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1977, ngụ khóm B, phường T, thành phố T tìm người để bán cây mai, ông V tiếp tục giới thiệu cho ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1986, ngụ ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán, ông T đồng ý mua cây mai trên với giá 35.000.000 đồng đem về nhà trồng và trả tiền đủ 35.000.000 đồng cho ông T. Sau khi bán được cây mai, ông T và ông V mỗi người được hưởng 2.500.000 đồng, ông T đưa cho L 10.000.000 đồng và đưa cho ông C 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được 10.000.000 đồng từ ông T, L không nói cho H biết mà lấy số tiền trên chơi game bắn cá một mình, trong lúc đang chơi game thì H đến gặp L nên L rủ H chơi C sau đó cả hai chơi game thua hết số tiền trên. Đối với cây mai nhỏ thì L tặng luôn cho ông T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL.HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tổng giá trị tài sản vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/9/2019, tại ấp K, xã K, huyện C là 28.000.000 đồng, trong đó cây mai lớn có giá 25.000.000 đồng, cây mai nhỏ có giá 3.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận được Thông báo số 56 ngày 08/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre. Qua điều tra, ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 03/3/2020 tại A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre thì Trần Quốc L còn thừa nhận cùng Lê Quốc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cây mai vàng vào ngày 09/9/2019, tại Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Qua làm việc thì Trần Quốc L và Lê Quốc H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 02 cây mai vàng vào ngày 09/9/2019 của ông Thạch Ba S R.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quốc L, Lê Quốc H và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Quốc H từ ngày 29/5/2020 đến nay.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 09-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang đã truy tố các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, tại Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo đã lén lút đột nhập vào vườn kiểng của ông Thạch Ba S R lấy trộm 02 cây mai vàng, gồm một cây lớn có chu vi gốc là 72cm, cao 150cm, một cây nhỏ có chu vi

gốc là 40cm, cao 120cm chở về cất giấu, sau đó bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Các bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản số 15/KL.HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C. Các tờ tường trình, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung bản cáo trạng mà thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bị hại ông Thạch Ba S R trình bày: Rạng sáng ngày 10/9/2019 ông phát hiện vườn cây kiềng của ông bị mất trộm 02 cây mai vàng, trong đó có một cây lớn có chu vi gốc là 72cm, cao 150cm và một cây nhỏ có chu vi gốc là 40cm, cao 120cm, ông đi trình báo sự việc, sau đó được điều tra và thu hồi trao trả cho ông cây mai vàng lớn, đối với cây mai vàng nhỏ không thu hồi được nhưng cha, mẹ các bị cáo L và H bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Lê Thanh H cha của bị cáo Lê Quốc H, bà Phạm Thị Ngọc T mẹ của bị cáo Trần Quốc L trình bày: Sau khi các bị cáo L, H trộm cắp tài sản của người bị hại là 02 cây mai vàng, bị Công an điều tra, các bị cáo đã tác động ông, bà mỗi người bồi thường cho ông Thạch Ba S R 1.500.000 đồng đối với cây mai nhỏ; ông, bà không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Ông Nguyễn Toàn T trình bày: Vào khoảng tháng 9/2019 ông có mua của ông Phạm Công T 01 cây mai vàng có chu vi gốc là 72cm, cao 150cm, bằng số tiền 35.000.000 đồng, ông đã thuê nhân công, thuê xe búng cây mai về trồng và chăm sóc được khoảng 8 tháng thì Công an làm việc mới biết được cây mai này do trộm cắp mà có, nên đã thu hồi cây mai này trả cho bị hại, nay ông yêu cầu ông Phạm Công T hoàn trả cho ông số tiền đã mua cây mai là 35.000.000 đồng; tiền thuê nhân công búng mai, tiền thuê xe chở mai và công chăm sóc là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo L và H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H, xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 09 tháng đến 01 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự đề tổng hợp hình phạt với bản án đã có hiệu lực, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt C theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc L nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và đã ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản do mình gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Quốc H nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong quá trình điều tra; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn C, ông Phạm Công T, ông Huỳnh Ngọc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng chỉ trở ngại cho việc giải quyết về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng không đề nghị triệu tập thêm ai, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, tại vườn kiểng nhà ông Thạch Ba S R thuộc Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 cây mai vàng của ông S R gồm 01 cây mai lớn có chu vi gốc là 72cm, cao 150cm được định giá 25.000.000 đồng, 01 cây mai nhỏ có chu vi gốc là 40cm, cao 120cm được định giá 3.000.000 đồng, tổng cộng là 28.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quy kết là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân ở địa phương, không an tâm lao động vì lo sợ bị mất trộm tài sản. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, vai trò phạm tội khác nhau nên cần phân tích hành vi và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trần Quốc L là người có đủ năng lực hành vi, có nghề nghiệp rõ ràng nhưng không tích cực lao động làm người có ích cho gia đình và xã hội, lợi dụng lúc đêm tối vắng người đi lấy trộm 02 cây mai vàng của người bị hại để lên xe ô tô chở về cất giấu sau nhà và trực tiếp thỏa thuận bán tài sản trộm được cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân không qua lao động hợp pháp thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Về nhân thân, ngày 22/9/2019 bị cáo L bị Công an xã L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/10/2019 tiếp tục bị Công an xã L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 02/3/2020 bị cáo đi trộm cắp xe mô tô và bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 17/2020/HS-ST ngày ngày 02/7/2020. Các hành vi này thực hiện sau khi trộm cắp 02 cây mai của ông Thạch Ba S R vào ngày 09/9/2019 đang bị xét xử thì không tính là tiền án, tiền sự đối với bị cáo, nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ đánh giá về thái độ, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo L.

Bị cáo Lê Quốc H cũng là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng không cố gắng lao động, lợi dụng đêm tối chủ sở hữu tài sản đã ngủ say, trực tiếp dùng kéo cắt kiềng cắt những cây tạp trước sân nhà bị hại đi vào lấy trộm 02 cây mai vàng, cùng với bị cáo L khiêng lên xe ô tô chở về với mục đích bán tài sản trộm được để có tiền tiêu xài cá nhân không qua lao động hợp pháp.

Từ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L và H không phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người thân khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có người thân có công với cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Thạch Ba S R đã nhận lại tài sản là 01 cây mai lớn và được bồi thường 01 cây mai nhỏ với số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Ông Nguyễn Toàn T yêu cầu ông Phạm Công T hoàn trả số tiền đã mua cây mai là 35.000.000 đồng; tiền thuê nhân công bứng cây mai, tiền thuê xe chở cây mai và tiền công chăm sóc cây mai là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Cầu Ngang đã xác minh tại nơi cư trú nhưng ông Nguyễn Văn C, ông Phạm Công T không có mặt tại địa chỉ nơi trú, tại phiên tòa ông C, ông T và ông Huỳnh Ngọc V vắng mặt

nên chưa có cơ sở xác định chính xác mỗi người đã nhận số tiền bao nhiêu để buộc hoàn trả, do đó chưa đủ cơ sở giải quyết phần trách nhiệm dân sự mà ông T yêu cầu. Hội đồng xét xử quyết định tách phần trách nhiệm dân sự này, dành cho ông T quyền khởi kiện ở một vụ án khác liên quan đến số tiền đã mua cây mai khi đương sự có yêu cầu.

[4]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (Một) cây kéo bằng kim loại nhãn hiệu TDP, dài 22cm, phần cán được bọc nhựa màu đen các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội; 01 (Một) chiếc dép bằng xốp màu đen, có quai màu vàng, dài 25,5 cm, nơi rộng nhất 10,5cm, nơi hẹp nhất 08cm, trên mặt có in dòng chữ HELLO SUMMER DAY và 01 (Một) chiếc dép bằng xốp màu đen, có quai màu vàng, dài 24 cm, nơi rộng nhất 10,5cm, nơi hẹp nhất 08cm, trên mặt có in dòng chữ HELLO SUMMER DAY, bị cáo H sử dụng mang đi trộm bỏ lại tại hiện trường. Các vật chứng này nhận thấy không còn giá sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc L và Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, đã xử phạt Trần Quốc L 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Trần Quốc L chấp hành hình phạt chung tổng cộng là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thạch Ba S R đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại xong, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

Dành cho ông Nguyễn Toàn T quyền khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền đã mua cây mai đối với những người đã giao dịch với ông và hưởng lợi từ số tiền mua cây mai ở một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kéo bằng kim loại nhãn hiệu TDP, dài 22cm, phần cán được bọc nhựa màu đen; 01 (Một) chiếc dép bằng xốp màu đen, có quai màu vàng, dài 25,5 cm, nơi rộng nhất 10,5cm, nơi hẹp nhất 08cm, trên mặt có in dòng chữ HELLO SUMMER DAY; 01 (Một) chiếc dép bằng xốp màu đen, có quai màu vàng, dài 24 cm, nơi rộng nhất 10,5cm, nơi hẹp nhất 08cm, trên mặt có in dòng chữ HELLO SUMMER DAY.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc L, Lê Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CA Huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đăng